

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1746/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước
 tại Tổng công ty Bưu chính Việt Nam từ Tập đoàn Bưu chính
 Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Số: ... 8496 ...
 Ngày: ... 19/11 ...

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Quyết định số 674/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thành lập Tổng công ty Bưu chính Việt Nam;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Bưu chính Việt Nam từ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về Bộ Thông tin và Truyền thông. Đổi tên Tổng công ty Bưu chính Việt Nam thành Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

Điều 2. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam có:

1. Cơ cấu quản lý: Chủ tịch công ty, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên.

2. Vốn điều lệ: 8.122 tỷ đồng.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

a) Ngành, nghề kinh doanh chính:

- Thiết lập, quản lý, khai thác và phát triển mạng bưu chính công cộng, cung cấp các dịch vụ bưu chính công ích theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Cung cấp các dịch vụ công ích khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Kinh doanh các dịch vụ bưu chính dành riêng theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Kinh doanh các dịch vụ bưu chính, phát hành báo chí trong và ngoài nước;

- Tham gia các hoạt động cung cấp dịch vụ bưu chính quốc tế và các dịch vụ khác trong khuôn khổ các Điều ước quốc tế trong lĩnh vực bưu chính mà Việt Nam ký kết, gia nhập theo quy định của pháp luật;

- Đại lý dịch vụ viễn thông, bán lại dịch vụ viễn thông;

- Tư vấn, nghiên cứu, đào tạo, dạy nghề và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực bưu chính.

b) Ngành, nghề liên quan:

- Kinh doanh các dịch vụ tài chính bán lẻ và tài chính bưu chính trên mạng bưu chính, các dịch vụ bảo hiểm, ngân hàng.

4. Các đơn vị trực thuộc, công ty con và công ty liên kết tại thời điểm chuyển giao:

a) Đơn vị hạch toán phụ thuộc:

- 63 Bưu điện tại các tỉnh, thành phố;

- Công ty Phát hành báo chí Trung ương;

- Trung tâm đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ Bưu điện (thành lập mới);

- Công ty Vận chuyển đường trục (thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại mạng vận chuyển đường trục và dịch vụ kho vận);

- Công ty Datapost (thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại 5 Trung tâm Datapost trực thuộc 5 Bưu điện tỉnh, thành phố hiện nay);

b) Các công ty con:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tem Bưu chính;

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên In Tem Bưu điện;

- Công ty cổ phần Chuyên phát nhanh Bưu điện;

- Công ty cổ phần Du lịch Bưu điện.

c) Các công ty liên kết:

- Các công ty liên doanh, công ty cổ phần hiện có mà Tổng công ty nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ;

Các đơn vị thành viên khác được thành lập theo chiến lược phát triển của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam được:

1. Tham gia cung ứng các dịch vụ công của Nhà nước như chi trả bảo hiểm xã hội, các dịch vụ về chuyên phát,... đến người dân phù hợp với ngành, nghề kinh doanh và mạng lưới của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam nhằm phát huy hiệu quả của mạng lưới bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư.

2. Tham gia vào các chương trình thông tin và truyền thông của Nhà nước về nông thôn để phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng mạng lưới bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư.

3. Vận dụng chính sách đối với lao động dôi dư theo quy định hiện hành trong quá trình chuyển đổi này. Nguồn kinh phí lấy từ Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam chia cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và nguồn trợ cấp mất việc làm của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam trích lập từ khi thành lập đến nay.

4. Áp dụng Khoản 8 Điều 14 Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2005 của Chính phủ đối với đất thuê của Nhà nước và trả tiền thuê hàng năm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

5. Áp dụng Khoản 7 Điều 12 Nghị định 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ đối với đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính.

6. Các đơn vị trực thuộc đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam có con dấu, tài khoản, được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Thực hiện việc tiếp nhận quyền đại diện chủ sở hữu nêu tại Điều 1 Quyết định này trước ngày 01 tháng 01 năm 2013; kịp thời giải quyết những vướng mắc phát sinh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền;

b) Bổ nhiệm các chức danh quản lý Tổng công ty theo thẩm quyền; tổ chức lại Tổng công ty theo Điều 2 Quyết định này;

c) Phê duyệt Điều lệ tổ chức, hoạt động của Tổng công ty;

d) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các cơ chế để bảo đảm cung cấp dịch vụ bưu chính công ích cho giai đoạn sau năm 2013;

đ) Tổng kết, đánh giá về mô hình tổ chức, cơ cấu quản lý và cơ chế hoạt động của Tổng công ty; trên cơ sở đó đề xuất việc điều chỉnh cho phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trước 31 tháng 12 năm 2015.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Tổng công ty Bưu điện Việt Nam thực hiện các thủ tục đăng ký hoạt động đối với đơn vị trực thuộc đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

3. Bộ Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc miễn tiền thuê nhà, đất, tiền sử dụng đất đối với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc vận dụng chính sách đối với lao động dôi dư theo quy định hiện hành trong quá trình chuyển đổi, tổ chức lại Tổng công ty.

5. Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam:

a) Thực hiện việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nêu tại Điều 1 Quyết định này trước ngày 01 tháng 01 năm 2013;

b) Hoàn thành việc bàn giao đủ vốn điều lệ cho Tổng công ty Bưu điện Việt Nam theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định này trước ngày 31 tháng 12 năm 2012;

c) Hoàn thành việc phân chia và bàn giao tài sản giữa Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và các đơn vị thành viên của Tập đoàn với Tổng công ty Bưu điện Việt Nam trước ngày 31 tháng 12 năm 2012.

6. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam:

a) Trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty;

b) Xây dựng, trình Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan phương án tham gia cung ứng các dịch vụ công của Nhà nước đến người dân, phù hợp với ngành, nghề kinh doanh và mạng lưới của Tổng công ty, các chương trình thông tin và truyền thông của Nhà nước về nông thôn để phát huy hiệu quả cơ sở hạ tầng mạng lưới bưu chính do Nhà nước đầu tư.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu chính Việt Nam, Chủ tịch và Tổng giám đốc Tổng công ty Bưu điện Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, NC, ĐP, KGVX, TH, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b).KN. 90

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng